

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đầu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên gia công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
 - Tiến độ cung cấp hàng hóa;
 - Yếu tố thân thiện môi trường;
 - Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
 - Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, bao gồm các yêu cầu như tính năng, thông số kỹ thuật của thiết bị.	- Cung cấp hàng hóa mới 100% và được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của tất cả hàng hoá đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật được quy định tại Mục 1.2 yêu cầu về kỹ thuật thuộc Phần 2 Chương V của E-HSMT. - Cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu là ngôn ngữ nước ngoài phải có bản dịch sang tiếng Việt), trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để chứng minh hàng hoá đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được nêu tại Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng nội dung nêu trên	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật lắp đặt hàng hóa thiết bị		
2.1. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung	- Nhà thầu phải trình bày giải pháp kỹ thuật lắp đặt hàng hóa, thiết bị theo tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của Nhà sản xuất thiết bị đối với các	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

cấp hàng hóa.	hàng hóa, thiết bị dự thầu.	
	Nhà thầu không trình bày giải pháp kỹ thuật lắp đặt hàng hóa, thiết bị theo tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của Nhà sản xuất thiết bị đối với các hàng hóa, thiết bị dự thầu.	Không đạt
2.2. Biện pháp tổ chức, cung cấp và lắp đặt hàng hóa thiết bị	Nhà thầu phải trình bày thuyết minh biện pháp tổ chức, cung cấp và lắp đặt hàng hóa, thiết bị đảm bảo theo đúng trình tự và phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu.	Đạt
	Không có biện pháp tổ chức, cung cấp và lắp đặt hàng hóa, thiết bị đảm bảo theo đúng trình tự và phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu.	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu bảo hành, bảo trì		
3.1. Thời gian bảo hành	- Thời gian bảo hành cho tất cả hàng hóa, thiết bị \geq 12 tháng. Kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất thiết bị (tùy theo thời gian nào lớn hơn) - Cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng \leq 48 giờ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.	Đạt
	- Thời gian bảo hành cho hàng hóa, thiết bị < 12 tháng - Không cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng \leq 48 giờ hoặc có cam kết nhưng > 48 giờ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.	Không đạt
3.2. Thực hiện chế độ bảo trì định kỳ	- Cam kết thực hiện chế độ bảo trì định kỳ tối thiểu mỗi 3 tháng một lần trong thời gian bảo hành và trong suốt thời gian bảo hành, nếu có sự cố kỹ thuật, nhà thầu cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng \leq 48 giờ khi được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng (bằng văn bản, qua điện thoại, fax, Email). Thời gian giải quyết sự cố tối đa trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận được thông báo đối với các sự cố có thể khắc phục ngay; đối với sự cố phải nhập linh kiện từ nước ngoài tối đa là 15 ngày hoặc phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.	Đạt
	- Không cam kết thực hiện chế độ bảo trì định kỳ tối thiểu mỗi 3 tháng một lần (hoặc ít hơn) trong thời gian bảo hành và trong suốt thời gian bảo hành, nếu	Không đạt

	có sự cố kỹ thuật, nhà thầu không thực hiện cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ hoặc có cam kết nhưng > 48 giờ khi được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng (bằng văn bản, qua điện thoại, fax, Email). Thời gian giải quyết sự cố > 72 giờ kể từ khi nhận được thông báo đối với các sự cố có thể khắc phục ngay; đối với sự cố phải nhập linh kiện từ nước ngoài > 15 ngày.	
4. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường.		
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường.	Có cam kết hàng hóa được cung cấp thích ứng về địa lý, môi trường.	Đạt
	Không có cam kết hàng hóa được cung cấp thích ứng về địa lý môi trường.	Không đạt
5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết.		
Thiết bị được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường	Có bản cam kết thiết bị được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
6. Các yếu tố khác về thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo chuyển giao công nghệ:		
6.1. Thời gian giao hàng:	Thời gian giao hàng: ≤ 60 ngày	Đạt
	Thời gian giao hàng: > 60 ngày	Không đạt
6.2. Đào tạo chuyển giao công nghệ	Nhà thầu phải cam kết: - Cam kết cử cán bộ kỹ thuật đến đơn vị sử dụng để đào tạo sử dụng thiết bị. - Có chương trình đào tạo hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản cho cán bộ sử dụng và quản lý thiết bị đảm bảo hiệu quả chất lượng. - Có bản cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo quản bằng tiếng Anh và/hoặc tiếng Việt.	Đạt
	Không cam kết thực hiện nội dung nêu trên	Không đạt
6.3. Các tài liệu để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng nếu được công nhận trúng thầu bao gồm:	- Cam kết cung cấp tài liệu có liên quan đến thiết bị nhập khẩu khi cung cấp hàng hoá (nếu có) như: CO; CQ; chứng nhận chất lượng...(nếu tài liệu sử dụng bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch thuật sang tiếng Việt)	Đạt
	- Không cam kết cung cấp tài liệu có liên quan đến thiết bị nhập khẩu khi cung cấp hàng hoá (nếu có)	Không đạt

	nếu: CO; CQ; chứng nhận chất lượng...(nếu tài liệu sử dụng bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch thuật sang tiếng Việt)	
7. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
+ Nhà thầu thực hiện cam kết có ngày giao hàng muộn nhất là trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. + Nhà thầu thực hiện cam kết Chấp nhận phạt hợp đồng khi không thực hiện đúng cam kết	Có cam kết đầy đủ các nội dung Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Đạt Không đạt
8. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
8.1 Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (<i>nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận</i>)	Có văn bản cam kết không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (Trường hợp nhà thầu liên danh: Từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
KẾT LUẬN	ĐẠT (khi tất cả các tiêu chí được đánh giá là “Đạt”)	
	KHÔNG ĐẠT (không đáp ứng bất kỳ nội dung nào hoặc có một nội dung không đáp ứng yêu cầu)	